

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/LĐ-PT
Ngày: 27-8-2026
Về việc “Tranh chấp đơn phương
chấm dứt HĐ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Lành
Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiền Phương
Ông Nguyễn Văn Phương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân *Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa, *Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 06/2026/TLPT-LĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt HĐ*”

Do Bản án Lao động sơ thẩm số 18/2026/LĐ-ST ngày 15/6/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2026/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà F, B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trần T, sinh năm 1989

Địa chỉ: A, Chung cư S, KDC A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2026).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S

Địa chỉ: C, khu X, Lô B, KCN T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Junichi U, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn P và các cộng sự (P1); Địa chỉ: Căn A - A, Paris H, số C, đường số A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 28/01/2026).

Người đại diện theo ủy quyền của P1: Bà Huỳnh Ngọc Uyên C, sinh năm 2001

Địa chỉ: Công ty L trách nhiệm hữu hạn P và các cộng sự (P1) - Căn A5.01F – A6.01F, Paris H, số C, đường số A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 28/01/2026).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thu N; Luật sư của Công ty L trách nhiệm hữu hạn P và các cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H

Địa chỉ: Căn A - A, Paris H, số C, đường số A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông T, bà C, Luật sư N có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Ngày 26/4/2025, bà và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (sau đây viết là Công ty S) ký hợp đồng lao động số IBSVF043/HDLD, thời hạn 15 tháng, thời điểm bắt đầu làm việc là ngày 27/4/2025, công việc là nhân viên kỹ thuật, lương cơ bản là 5.504.000 đồng mỗi tháng.

Ngày 24/9/2025, Công ty S thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với bà vì Công ty có nhu cầu giải thể, bà không đồng ý. Sau đó, Công ty S không thỏa thuận nữa mà ra thông báo tổ chức đối thoại với nội dung là Công ty S tổ chức lại cơ cấu và phương án sử dụng lao động, cho thôi việc đối với người lao động dôi dư, trong đó có bà. Ngày 02/12/2025, Công ty S tổ chức đối thoại về nội dung trên, buổi đối thoại sự tham gia của Tổng Giám đốc, toàn bộ người lao động của Công ty và đại diện của Công đoàn Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh. Kết quả đối thoại không thành, Công ty S vẫn giữ nguyên phương án sử dụng lao động và cho thôi việc đối với bà.

Ngày 23/12/2025, Công ty S ban hành Quyết định số 2312-2025/QĐ-IBSVN-03, về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà, kể từ ngày 04/01/2026. Hiện tại, Công ty S đã thanh toán cho bà số tiền 14.201.171 đồng bao gồm: tiền lương của tháng 12/2025; tiền lương của 02 ngày làm việc trong tháng 01/2026 (ngày 01/01/2026 và ngày 02/01/2026); tiền lương tương đương với 6.5 ngày nghỉ hằng năm chưa nghỉ; tiền thưởng tháng lương thứ 13. Công ty S đã chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà.

Bà cho rằng Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà là sai vì không không trả trợ cấp mất việc làm cho bà. Nay bà cũng không còn nhu cầu làm việc tại Công ty.

Tại đơn khởi kiện, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy bỏ Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 2312-2025/QĐ-IBSVN-03 của Công ty S đối với bà H.

Buộc Công ty S bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng là 02 tháng lương, thành tiền là 15.193.090 đồng

Sau đó, bà H khởi kiện bổ sung: Buộc Công ty S thu hồi Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà; Thanh toán tiền lương, trợ cấp, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho những ngày không được làm việc, tính từ ngày 04/01/2026 cho đến ngày Tòa án xét xử.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty S trình bày: Bà H và Công ty S có ký hợp đồng lao động như bà H trình bày là đúng. Do không đạt hiệu quả mong muốn nên kể từ cuối tháng 10/2025, Công ty không còn đơn hàng để sản xuất, dẫn đến không còn công việc cho người lao động thuộc bộ phận sản xuất. Sau khi tham vấn ý kiến chuyên môn của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh T, Công ty T1 thay đổi cơ cấu tổ chức, giải thể bộ phận sản xuất, chuẩn bị cho việc chấm dứt hoạt động.

Ngày 19/11/2025, Chủ sở hữu của Công ty S là Công ty S ban hành Quyết định của chủ sở hữu về việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động. Theo Quyết định của chủ sở hữu, Tổng Giám đốc đã ra Quyết định về việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động đối với Công ty S. Công ty S đã gửi bản dự thảo của phương án sử dụng lao động đến Công đoàn cấp trên cơ sở là Công đoàn Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh và toàn bộ 09 người lao động của Công ty S, đồng thời mời tham gia buổi đối thoại tại nơi làm việc vào ngày 21/11/2025, nhằm trao đổi ý kiến về phương án sử dụng lao động và cho thôi việc người lao động vì lý do Công ty S thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

Ngày 20/11/2025, bà H và những người lao động khác đề nghị Công ty dời thời gian đối thoại nên buổi đối thoại dời sang ngày 02/12/2025.

Tại buổi đối thoại, với sự tham gia của Tổng Giám đốc, toàn bộ người lao động của Công ty S và đại diện của Công đoàn Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh, Công ty S đã trao đổi, thảo luận, chia sẻ thông tin liên quan đến dự thảo phương án sử dụng lao động và việc Công ty S thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động dẫn đến chấm dứt hợp đồng lao động với những người lao động dôi dư.

Kết thúc buổi đối thoại tại nơi làm việc, Công ty S ban hành Phương án sử dụng lao động số 01-2025/PASDLĐ-IBSVN ngày 02/12/2025. Nội dung của buổi đối thoại và phương án sử dụng lao động ngày 02/12/2025 đã được Công ty S công bố công khai tại nơi làm việc từ ngày 03/12/2025 và giao bản văn cho người lao động, trong đó có bà H.

Ngày 03/12/2025, Công ty S đã gửi Thông báo về việc cho thôi việc số 0112-2025/TB-IBSVN và Phương án sử dụng lao động cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh T. Theo nội dung phản hồi tại văn bản số 2574/BQLKK-DNLĐ ngày 22/12/2025, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh T tiếp nhận hồ sơ, không phản đối, không yêu cầu giải thích thêm vấn đề nào đối với việc Công ty S về việc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động, mà chỉ lưu ý Công ty S thực hiện quy trình cho thôi việc người lao động và các chế độ cho người lao động theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Công ty S cũng đã tạo điều kiện, giới thiệu việc làm cho người lao

động nhưng người lao động không đồng ý, chỉ có 02 trong tổng số 09 người lao động đồng ý phỏng vấn và đã có việc làm.

Đồng thời, ngày 03/12/2025, Công ty S đã thông báo trước cho bà H về việc sẽ chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 04/01/2026.

Ngày 09/01/2026, Công ty đã thanh toán cho bà H đầy đủ quyền lợi của bà H tính đến ngày 04/01/2026. Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà H đến ngày 31/12/2025 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà H vào ngày 02/02/2026.

Công ty S cũng đã thực hiện các thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chấm dứt hoạt động theo quy định. Vào ngày 26/01/2026, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh T ban hành văn bản số 312/TB-BQLKKT thông báo chấm dứt hoạt động dự án “Nhà Máy S1” và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty S.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, Công ty S không đồng ý và đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, vì Công ty S chấm dứt hợp đồng lao động với bà H đúng quy định pháp luật và đã đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho bà H khi chấm dứt hợp đồng lao động như luật định. Bà H làm việc tại Công ty S chưa đủ 12 tháng nên bà H không đủ điều kiện để nhận trợ cấp mất việc làm theo quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2026/DS-ST ngày 15/6/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 32, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Khoản 11 Điều 34, Điều 39, 41, 42, 44, 45, 47, 48, 63, 64 của Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 2 Điều 7, Khoản 1 Điều 74, Khoản 1 Điều 76 Luật doanh nghiệp năm 2020, Điều 3, 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Điều 38, 41, Khoản 4 Điều 114 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động; điểm a Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S, về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, bao gồm:

Hủy bỏ, thu hồi Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 2312-2025/QĐ-IBSVN-03.

Bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 02 tháng lương, tương đương số tiền là 15.193.090 đồng.

Thanh toán tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

là 21,5% trên tổng lương cho những ngày không được làm việc, tính từ ngày 04/01/2026 cho đến ngày 08/6/2026. Cụ thể: tiền lương là 37.982.725 đồng, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 8.166.286 đồng (Tính theo mức lương thực lãnh là 7.596.545 đồng).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm H được miễn tạm ứng án phí, án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2026 bà Nguyễn Thị Diễm H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm với lý do: Cấp sơ thẩm chưa thu thập, xem xét, đánh giá đầy đủ các chứng cứ do bị đơn ban hành. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ, sau “tái cấu trúc”, Công ty còn cơ cấu tổ chức mới nào để tiếp tục vận hành hay không, Công ty còn hoạt động sản xuất, kinh doanh nào sau khi cho 8/9 người lao động nghỉ việc hay không; Quyết định giải thể thông qua vào thời điểm nào, đã gửi công khai cho người lao động hay chưa.

Bị đơn không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Diễm H nộp trong thời hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ chấm dứt hợp đồng lao động giữa bà H và Công ty S:

Theo Quyết định số 2312-2025/QĐ-IBSVN-03 ngày 23/12/2025 của Công ty S thể hiện lý do mà Công ty S chấm dứt hợp đồng lao động số IBSVF043/HDLD

ngày 26/4/2025 đối với bà Nguyễn Thị Diễm H kể từ ngày 04/01/2026 là do Công ty thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty S khẳng định lý do chấm dứt hợp đồng lao động với bà H là do Công ty T2 tổ chức, tổ chức lại lao động theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động, theo hướng thu hẹp quy mô sản xuất, tiến đến chấm dứt hoạt động của Công ty S nên dẫn đến dôi dư người lao động tại bộ phận sản xuất, ngoài ra không còn lý do khác.

Như vậy, Công ty S chấm dứt hợp đồng lao động với bà H là do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2019 là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật doanh nghiệp “*Doanh nghiệp có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh... chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh*”. Tại điểm m Khoản 1 Điều 76 Luật doanh nghiệp, Công ty có quyền “*Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty*”.

[2.2] Trình tự, thủ tục thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động, chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty S đối với bà H:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty S xác định Công ty thay đổi cơ cấu theo hướng thu hẹp quy mô sản xuất, không còn nhu cầu sử dụng người lao động làm việc trong bộ phận sản xuất. Đồng thời, bà H và Công ty đều thừa nhận từ tháng 10/2025, Công ty đã không còn đơn hàng, người lao động trong bộ phận sản xuất đã không có việc để làm.

Ngày 26/01/2026, Công ty S cũng đã Thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư của Công ty S. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh T đã ban hành Thông báo 312/TB-BQLKKT, thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư của Công ty S.

Như vậy, Công ty S thu hẹp sản xuất kinh doanh, tiến đến chấm dứt hoạt động, dẫn đến phải thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động là đúng sự thật. Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn yêu cầu huỷ án sơ thẩm để làm rõ Công ty còn cơ cấu tổ chức mới nào để tiếp tục vận hành hay không, Công ty còn hoạt động sản xuất kinh doanh nào sau khi cho người lao động nghỉ việc hay không là không cần thiết, không được chấp nhận.

Sau khi thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động phù hợp với quy định của pháp luật thì Công ty S đã thực hiện đủ các thủ tục về việc xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo đúng quy định.

[2.2.1] Tính hợp pháp của phương án sử dụng lao động:

Khi xây dựng phương án sử dụng lao động, Công ty phải trao đổi ý kiến với tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở. Tuy nhiên, Công ty S không có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở nên ngày 20/11/2025, Công ty đã gửi cho tập thể người lao động, trong đó có bà H văn bản Thông báo về việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với nội dung đối thoại về phương án sử dụng lao động và cho thôi việc đối với người lao động theo quy

định tại Điều 42 Bộ luật lao động, kèm theo Thông báo là bản thảo của Phương án sử dụng lao động, dự kiến cho thôi việc 08 người, trong đó có bà H.

Sau khi tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, ngày 02/12/2025, Công ty S đã ban hành Phương án sử dụng lao động số 01 – 2025/PASDLD-IBSVN, theo đó nội dung của phương án sử dụng lao động có thể hiện thông tin về số lượng, họ tên người lao động phải chấm dứt hợp đồng sau khi Công ty tổ chức lại lao động; quyền, nghĩa vụ của Công ty S và người lao động; biện pháp và nguồn tài chính bảo đảm thực hiện phương án. Theo phương án sử dụng lao động trên thì bà H cũng là một trong số người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Bên cạnh đó, pháp luật lao động không có quy định chỉ khi có được sự đồng ý của người lao động hoặc khi đối thoại thành thì Công ty mới được thông qua phương án sử dụng lao động.

Phương án sử dụng lao động nêu trên được Công ty S gửi đến Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh T và công khai tại Công ty S vào ngày 03/12/2025, trước khi chính thức thực hiện là ngày 04/01/2026.

Như vậy, nội dung và hình thức của phương án sử dụng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 44 Bộ luật lao động.

[2.2.2] Tính hợp pháp của thủ tục đối thoại tại nơi làm việc:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H và ông T thừa nhận Công ty S đã gửi văn bản kèm theo nội dung cần tham khảo về nội dung đối thoại là phương án sử dụng lao động và cho thôi việc đối với người lao động dôi dư, có danh sách người lao động cho thôi việc kèm theo, trong đó có bà H. Do đó, Công ty S đã tuân thủ đúng trách nhiệm gửi văn bản kèm theo nội dung cần tham khảo, trao đổi ý kiến đến các thành viên đại diện tham gia đối thoại của bên người lao động theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 41 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

Buổi đối thoại có sự tham gia của đại diện Công ty S và người lao động. Về phía Công ty S có sự tham gia của 04 người, trong đó có người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Junichi U – Tổng giám đốc. Về phía người lao động, có sự tham gia của 09/09 người lao động. Do Công ty S không có Công đoàn cơ sở nên Công ty đã mời đại diện của Công đoàn Khu công nghiệp tỉnh Tây Ninh tham gia đối thoại. Như vậy, thành phần tham dự đối thoại đã bảo đảm đúng quy định tại Điều 38, 41 của của Nghị định 145/2020/NĐ-CP

Tại buổi đối thoại, Công ty S có trình bày lý do tổ chức lại lao động, quyền lợi của người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động, có trao đổi ý kiến, tham vấn, chia sẻ thông tin, ghi nhận ý kiến của người lao động. Diễn biến đối thoại đã được lập thành biên bản và có chữ ký của các bên tham gia đối thoại. Do đó, nội dung và hình thức của buổi đối thoại bảo đảm tuân thủ quy định tại điểm c, đ Khoản 1 Điều 41 Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

[2.2.3] Tính hợp pháp của Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động và Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 của Bộ luật lao động, khi Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động bị dời dư do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động thì Công ty có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho người lao động về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Cho nên, sự kiện ngày 03/12/2025, Công ty S gửi Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà H là nghĩa vụ luật định, không phải là một Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Bên cạnh đó, Công ty S không có tổ chức công đoàn tại cơ sở nên Công ty đã trực tiếp thông báo và trao đổi về việc cho thôi việc đối với toàn bộ người lao động trước và tại buổi đối thoại, với sự chứng kiến của đại diện Công đoàn khu công nghiệp tỉnh Tây Ninh.

Ngày 03/12/2025, Công ty S đã gửi Phương án sử dụng lao động, Biên bản đối thoại đến Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh T, có nội dung cho thôi việc đối với 08/09 người lao động của Công ty, trong đó có bà H, thời gian chính thức chấm dứt hợp đồng lao động là ngày 04/01/2026. Do đó, Công ty đã bảo đảm đủ thời gian thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh T và bà H là 30 ngày trước khi chấm dứt hợp đồng lao động, theo quy định tại Khoản 6 Điều 42 Bộ luật lao động.

Ngày 23/12/2025, Công ty S ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 2312-2025/QĐ-IBSVN-03 đối với bà H, vì lý do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động, kể từ ngày 04/01/2026 là bảo đảm đúng thời gian thông báo trước cho bà H và cơ quan quản lý Nhà nước về lao động về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Như vậy, cấp sơ thẩm xác định, Công ty S chấm dứt hợp đồng lao động với bà H theo quy định tại Khoản 1 Điều 34, Điều 42 của Bộ luật lao động; không phải là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật lao động là có căn cứ. Do đó, Công ty S không có nghĩa vụ phát sinh từ hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 41 Bộ luật lao động.

Đối với các chế độ chính sách đối với trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà H, công ty S đã thực hiện đầy đủ, bà H cũng không kháng cáo phần này nên không đề cập.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng bản chất vụ án, giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Nguyên đơn kháng cáo nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Diễm H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Diễm H về việc

khởi kiện Công ty TNHH MTV S.

2. Giữ nguyên Bản án Lao động sơ thẩm số 18/2026/LĐ-ST ngày 15-6-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Tây Ninh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Diễm H không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 7 - Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Dương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh TN;
- Phòng GD, TT, KT&THA.TANDTTN;
- Lưu. hồ sơ, lưu trữ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thuý Lành